

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Ngô Trúc G, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Khóm Đ3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: **Ông Phan Anh T, sinh năm 1983.**

Địa chỉ: Khóm Đ3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt Bà G; ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Trúc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà G và ông T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 115 ngày 17/6/2013. Đến cuối năm 2013 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau dẫn đến ly thân đến nay nên Bà G yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Anh T tại đơn xin vắng mặt ngày 07/3/2019 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà G.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Bà G tranh chấp ly hôn với ông T, tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với ông T, ông T có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà G và ông T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 115 ngày 17/6/2013. Do đó, hôn nhân của bà G và ông T tại thời điểm kết hôn là hợp pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T với căn cứ vợ chồng kết hôn chung sống chưa được một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau dẫn đến ly thân mỗi người có cuộc sống riêng. Ông T có đơn xin vắng mặt trình bày ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà G. Ông T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, đây là căn cứ xem xét cho Bà G ly hôn theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bà G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 19; Điều 56; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Trúc G.

Bà Ngô Trúc G được ly hôn với ông Phan Anh T.

[2] Về quan hệ con chung: Không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0008477 ngày 20/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- UBND xã Mỹ Hòa Hưng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt